TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST Ngày 14-9-2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chi;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Loan;

Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn 13, xã H, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Bị đơn: Anh Đào Văn A, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị T trình bày:

Chị Vũ Thị T và anh Đào Văn A kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng từ ngày 17/9/2009. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuẫn là do anh A ham chơi cờ bạc, thường xuyên mắng chửi vợ con. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị T đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ; gần đây nhất là từ tháng 02 năm 2018 đến nay, chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn 13, xã H sinh sống, anh chị sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Trong thời gian sống ly thân, anh A có đến tìm gặp chị T nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Đào Ánh H, sinh ngày 29/9/2010 và Đào Ánh H, sinh ngày 27/6/2014. Khi ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ, anh A nuôi con lớn. Việc cấp dưỡng cho con, chị xin tự giải quyết với anh A.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Trong bản tự khai và Biên bản hoà giải ngày 15/8/2018, bị đơn là anh Đào Văn A trình bày:

Về thời gian, điều kiện vợ chồng kết hôn như chị T trình bày là đúng thực tế. Quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc, ít xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, đầu năm 2018, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhỏ do trong lúc nóng nảy, anh có hành động, lời nói khiến chị T hiểu lầm nên chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ đó đến nay, anh chị sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, anh A đã nhiều lần tìm gặp để thuyết phục chị T về đoàn tụ nhưng chị T không gặp. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, anh vẫn còn yêu vợ, thương con nên anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy các con . Anh chị có 02 con chung như chị T trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn, anh đồng ý nuôi con lớn, còn con nhỏ để chị T nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, anh xin tự giải quyết với chị T. Anh chị không có tài sản chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ; xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Trình tự, thủ tục hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đều chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T: Xử cho chị T được ly hôn anh Đào Văn A. Về con chung: Giao cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng con Đào Ánh H, sinh ngày 29/9/2010; chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Đào Ánh H, sinh ngày 27/6/2014. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 14/9/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.Việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự giải quyết với nhau. Anh chị xác nhận không có tài sản chung nên Tòa án không đặt ra để giải quyết. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Vũ Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Đào Văn A có nơi cư trú tại: Thôn 1, xã H, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

[2] Bị đơn anh Đào Văn A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh A.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Đào Văn A và chị Vũ Thị T được xác lập từ ngày 17/9/2009 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp; mặt khác do anh A ham chơi, thường xuyên chửi mắng chị T. Từ tháng 02/2018 đến nay, do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay, chị T xin ly hôn, anh A không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các đương sự, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử cho rằng: Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh A và chị T sống ly thân đến nay đã hơn 07 tháng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Điều này cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị được ly hôn anh A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đào Ánh H, sinh ngày 29/9/2010 và Đào Ánh H, sinh ngày 27/6/2014. Khi ly hôn, chị T yêu cầu Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ, anh A trực tiếp nuôi dưỡng con lớn. Tại phiên hòa giải, anh A đã trình bày, nếu vợ chồng phải ly hôn, anh cũng đồng ý với yêu cầu của chị T về việc nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu của anh chị về việc nuôi con chung khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận. Việc cấp dưỡng cho con do anh chị xin tự giải quyết nên để cho anh chị tự cấp dưỡng cho con là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Đào Văn A.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Đào Ánh H, sinh ngày 27/6/2014; anh Đào Văn A trực tiếp nuôi dưỡng con Đào Ánh H, sinh ngày 29/9/2010. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 14/9/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự giải quyết với nhau.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu số 0011268 ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, thông báo./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyệnTiên Lãng;
- UBND xã H, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Chi